

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 269/2021/DS-ST

Ngày: 08/7/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Thanh Hiền**
 Ông **Lê Văn Minh**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đông**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Trình-Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2020/TLST-DS ngày 12/11/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1961 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* **Cao Thị E**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 143, ấp B, xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn X, sinh năm 1966 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Bé S trình bày: chị có tham gia 02 dây hui do chị E làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Hui khai ngày 20/5/2018 (âm lịch), hui 1.000.000đồng/tháng, số tiền vốn gốc đã đóng là 29.440.000đồng.

- Hui khai ngày 05/8/2019 (âm lịch), hui 500.000đồng/02 tuần, số tiền vốn gốc đã đóng là 10.240.000đồng.

Đến ngày 10/4/2020 chị E tuyên bố vỡ hui. Nay chị yêu cầu chị E trả lại cho chị 39.640.000đồng (bớt 40.000đồng).

* Bị đơn chị E đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến, yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh X không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui

định pháp luật tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định, vắng mặt khi Tòa án triệu tập.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn chị E đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: chị Bé S yêu cầu chị E trả 39.640.000 đồng tiền hội.

Theo chị Bé S trình bày chị có tham gia 02 dây hội do chị E làm đầu thảo, đang tham gia thì chị E tuyên bố bế hội, cả 02 dây hội của chị chưa hốt. Sau đó chị E có làm biên nhận chốt nợ với chị, với tổng số nợ 39.640.000 đồng.

Xét thấy, theo bản tường trình đề ngày 13/5/2020 của chị E gửi cho Chi bộ áp có nội dung chị E có làm chủ hội do nhiều người mượn tiền hội nên chị không khả năng choàng hội nên chị làm xác nhận nợ, xin thối vốn cho 70 chủ nợ, trong đó có chị Bé S.

Theo biên bản xác minh ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thể hiện: theo ông Lê Văn C, ông là trưởng ấp-bí thư chi bộ ấp T, xã N. Chị E là đảng viên của Chi bộ. Do có thông tin chị E nợ nhiều người nên Chi bộ có yêu cầu chị E làm tường trình nộp cho Chi bộ. Bản chính bản tường trình đề ngày 13/5/2020 của chị E hiện ông đang giữ.

Từ đó cho thấy, chị E có nợ chị Bé S số tiền hội là 39.680.000 đồng. Nay chị Bé S yêu cầu chị E trả lại số tiền này là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: chị E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 18, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc chị Cao Thị E trả cho chị Nguyễn Thị Bé S 39.640.000đồng (ba mươi chín triệu sáu trăm bốn chục nghìn đồng), tiền hụi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: chị E phải chịu 1.982.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Bé S 992.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003518 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- CCTHADS h.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu